

CƠ SỞ XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐƯỢC ƯU ĐÃI THUẾ Ở MỨC NÀO?

Nguyễn Ngọc Tú *

Tóm tắt: Thực hiện đường lối đổi mới, chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh được khuyến khích đầu tư phát triển. Trong lĩnh vực giáo dục, một trong những nội dung đổi mới là chấp nhận sự tồn tại cơ sở giáo dục ngoài công lập. Để làm rõ chủ trương đổi mới trong lĩnh vực này, trong hơn 35 năm qua Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách xã hội hóa đối với hoạt động giáo dục đào tạo và dạy nghề.

Từ khóa: Chính sách thuế, ưu đãi thuế, cơ sở xã hội hóa giáo dục đào tạo.

Summary: Implementing the renovation policy, transforming the economy from a centrally planned mechanism to a socialist-oriented market economy, non-state economic sectors are encouraged to invest in development. In the field of education, one of the innovative contents is accepting the existence of non-public educational institutions. To clarify the policy of innovation in this field, over the past 35 years, the Party and State have issued many non-public institution promoting policies for education, training and vocational training activities.

Keywords: Tax policy, tax incentives, non-public education and training institutions.

Hệ thống chính sách thuế có nhiều ưu đãi với cơ sở giáo dục đào tạo

Pháp luật thuế hiện hành áp dụng thống nhất đối với mọi thành phần kinh tế, không phân biệt trong nước hay nước ngoài, không phân biệt công lập hay ngoài công lập. Các ưu đãi thuế được quy định cụ thể tại các luật thuế, trong đó lĩnh vực giáo dục đào tạo hiện được ưu tiên áp dụng các chính sách ưu đãi thuế cao nhất trong khuôn khổ pháp luật về thuế, nhằm khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực này. Theo đó, cơ sở xã hội hóa giáo dục đào tạo được miễn tiền thuê đất, không phải nộp lệ phí môn bài, không thuộc diện phải nộp thuế giá trị

gia tăng. Trường hợp cơ sở giáo dục đào tạo có lãi (thu lớn hơn chi) chỉ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) với mức thuế suất thấp nhất là 10% trong khi thuế suất chung áp dụng với cộng đồng doanh nghiệp là 20%, cụ thể như sau:

Luật thuế TNDN hiện hành áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Đồng thời, trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục đào tạo tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm và giảm 50%

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục đào tạo tại địa bàn khác thì được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo. Ngoài ra, Luật Thuế TNDN (sửa đổi) năm 2014 bổ sung quy định, miễn thuế TNDN đối với phần thu nhập không chia của cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo để lại đầu tư phát triển trường, theo quy định của luật chuyên ngành.

Theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì hầu hết hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, bao gồm: dạy học, dạy nghề; hoạt động xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học kỹ thuật... qua đó góp phần giảm chi phí đầu vào, giảm giá thành các sản phẩm và dịch vụ giáo dục.

Theo quy định tại Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì chính sách ưu đãi của các sắc thuế này được áp dụng căn cứ theo ngành nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư, theo quy định của pháp luật đầu tư. Trong đó, giáo dục là ngành nghề ưu đãi đầu tư và được áp dụng các chính sách ưu đãi thuế, như miễn thuế nhập khẩu để tạo tài sản cố định, miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được phục vụ cho giáo dục, miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Về tiền thuê đất, theo quy định tại Nghị định số 59/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ thì các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo được ưu đãi với mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án, mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.

Tạm thời chưa truy thu thuế TNDN đối với cơ sở xã hội hóa giáo dục đào tạo

Hệ thống chính sách thuế được áp dụng chung cho mọi thành phần kinh tế, đến nay vẫn chưa có nghị định hay thông tư hướng dẫn riêng về chính sách thuế đối với cơ sở giáo dục đào tạo, nên vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau về nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước, dẫn đến việc vận dụng không đồng nhất ở các địa phương, khiến các cơ sở giáo dục đào tạo, nhất là trường tư thực gặp khó khăn lúng túng khi làm việc với cơ quan thuế. Đây cũng là vấn đề “nóng” còn nhiều ý kiến khác nhau trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, cả ở trung ương và địa phương.

Ngược dòng thời gian cho thấy, trong những năm đầu của thập kỷ 90 trên cả nước hầu như chỉ có hệ thống giáo dục công lập, cơ sở giáo dục dân lập mới hình thành với quy mô nhỏ, hơn nữa giáo dục được xác định là quốc sách hàng đầu. Vì vậy, giai đoạn này chưa có khái niệm về thuế đối với các cấp học đường. Từ sau năm 2000, thực hiện chủ trương khuyến khích xã hội hóa của Đảng và Nhà nước, các cơ sở giáo dục ngoài công lập phát triển mạnh. Hiện nay, các trường ngoài

công lập (từ mầm non đến phổ thông và đại học) đã trải rộng khắp cả nước, tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận với giáo dục ở mọi hoàn cảnh khác nhau. Về đội ngũ giảng dạy, đã có sự gia tăng cả về số lượng và chất lượng, trong đó nhiều trường ngoài công lập có lực lượng giáo viên vượt xa so với trường công lập. Một số trường tư thục đã ghi dấu ấn về thương hiệu và chất lượng đào tạo, bên cạnh đó một số trường đầu tư mạnh về cơ sở vật chất với mức kinh phí từ hàng trăm tới cả nghìn tỷ đồng, xây dựng trường khang trang, hiện đại.

Sự phát triển nhanh của các cơ sở giáo dục ngoài công lập cũng được sự quan tâm chú ý của dư luận xã hội, nhất là sự vào cuộc của cơ quan chức năng các địa phương. Tại một số đô thị lớn (như Hà Nội, TPHCM, Nghệ An, Đà Nẵng, Cần Thơ...) cơ quan thuế đã yêu cầu truy thu thuế TNDN đối với các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn (bao gồm cả các “lò” luyện thi đại học, luyện thi sau đại học). Việc truy thu thuế đối với cơ sở giáo dục cũng đối mặt với những phản ứng trái chiều. Nhiều nhà giáo cho rằng, giáo dục không phải hoạt động kinh doanh nên không phải nộp thuế như đối với doanh nghiệp. Cũng có một số ý kiến phản đối cơ quan chức năng hành xử không công bằng giữa trường tư và trường công, trái với chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo... Và sau này dẫn đến hồi kết, khi các cơ quan có thẩm quyền khẳng định: Mọi cơ sở giáo dục đào tạo (bao gồm cả trường công lập) nếu có thu nhập (thu lớn hơn chi) đều phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

với mức ưu đãi cao nhất quy định tại các Luật Thuế hiện hành.

Cụ thể hóa chủ trương này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2006/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập, quy định các trường ngoài công lập được áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động. Tuy nhiên, để được hưởng chính sách ưu đãi này, các trường ngoài công lập phải đáp ứng nhiều tiêu chí, tiêu chuẩn và quy mô đào tạo. Trong đó, có tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu trên một học sinh ở thành phố là 8m², quy định sau này là “diện tích sàn tối thiểu” để phục vụ đào tạo. Nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, trường phải đóng thuế TNDN theo thuế suất phổ thông (20%) như đối với doanh nghiệp bình thường khác. Quy định này gây không ít khó khăn cho cơ sở, bởi trên thực tế các trường ngoài công lập thường gặp khó trong tiếp cận quỹ đất làm mặt bằng xây dựng trường, trong khi đó nhu cầu học tập ngày càng gia tăng, cần phải mở rộng chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư xã hội từ doanh nghiệp và người dân, chung tay cùng Nhà nước chăm lo sự nghiệp giáo dục.

Từ phản ánh và kiến nghị của cơ sở, với sự tham mưu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 25/8/2014 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục các loại hình tiêu chí đối với cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo được hưởng chính sách ưu đãi cho phù hợp với thực tế. Trong

khi chờ sửa đổi, bổ sung thì chưa truy thu thuế TNDN. Thi hành nghị quyết của Chính phủ, ngày 10/10/2014 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 151/2014/TT-BTC, tại Điều 24 quy định rõ: “Tạm thời chưa truy thu thuế TNDN (bao gồm cả trường hợp đã ban hành quyết định xử lý truy thu thuế, hoặc doanh nghiệp đang trong thời gian xử lý khiếu nại) đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề... cho đến khi có hướng dẫn mới của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

Sau 7 năm “tạm thời chưa truy thu thuế...” ngày 17/8/2021 Bộ Tài chính có Thông tư số 71/2021/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN đối với cơ sở xã hội hóa theo Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ, với ba nội dung cơ bản. Theo đó, cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu đáp ứng được các điều kiện theo danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn trong lĩnh vực giáo dục đào tạo ban hành kèm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ (Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 6/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016). Cơ sở xã hội hóa không đáp ứng được các điều kiện theo các quy định của Thủ tướng Chính phủ (QĐ1466, hoặc QĐ693, hoặc QĐ1470) phải kê khai bổ sung số thuế TNDN còn thiếu (nếu có) nộp ngân sách nhà nước. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có số thuế TNDN phát sinh (nêu trên) không bị phạt vi phạm pháp luật thuế và không tính tiền chậm nộp trên số tiền thuế TNDN

tạm thời chưa truy thu. Kể từ ngày tiếp theo ngày Thông tư số 71/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành mà cơ sở thực hiện xã hội hóa chưa nộp số thuế TNDN tạm thời chưa truy thu, thì phải nộp tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm pháp luật về thuế (nếu có).

Như vậy về mặt thể chế, hệ thống văn bản pháp luật thuế hiện hành đã quy định rõ chính sách ưu đãi thuế đối với các cơ sở giáo dục đào tạo và dạy nghề, không phân biệt trường công lập hay ngoài công lập, không phân biệt doanh nghiệp trong nước hay doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đối với các trường dân lập, tư thục nếu hoạt động giáo dục đào tạo hàng năm có lãi (chênh lệch thu lớn hơn chi) thì phải nộp thuế TNDN với thuế suất ưu đãi 10% (trong khi thuế suất phổ thông là 20%). Đối với cơ sở giáo dục đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, được thực hiện theo Khoản 10.8 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) năm 2014. Cụ thể là, phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo để lại đầu tư phát triển trường, được miễn thuế TNDN.

Khuyến nghị của các chuyên gia

Để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đào tạo trong tình hình mới, các chuyên gia khuyến nghị Hội đồng trường và Ban Giám hiệu các cơ sở giáo dục đào tạo, nhất là các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề ngoài nhiệm vụ trung tâm là đổi mới công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, cần quan tâm đến lĩnh vực quản trị học đường. Trước mắt, cần củng cố bộ

phận tài chính – kế toán, rà soát thực hiện nghiêm ngặt chế độ sổ sách kế toán hóa đơn chứng từ, đăng ký với cơ quan thuế địa phương để áp dụng hóa đơn điện tử (theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ) khi thu học phí, thay cho phiếu thu tiền hoặc hóa đơn giấy trước đây. Hàng quý phải kê khai tạm nộp thuế TNDN (nếu có), khi kết thúc năm tài chính phải nộp báo cáo quyết toán thuế năm (cùng với báo cáo quyết toán khấu trừ thuế thu nhập cá nhân) theo quy định của pháp luật về thuế./.

Tài liệu tham khảo

1. Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.
2. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục đại học.
3. Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế xuất khẩu thuế nhập khẩu.
4. Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính về việc tạm thời chưa truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở xã hội hóa giáo dục đào tạo.
5. Thông tư số 71/2021 ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chính sách thuế đối với cơ sở xã hội hóa giáo dục đào tạo.